

UBND THÀNH PHỐ HUẾ
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT
Số: 02/QĐ-HĐQL-QPTĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Huế, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý
Quỹ phát triển đất thành phố Huế

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất thành phố Huế;

Căn cứ Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc kiện toàn Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất thành phố Huế;

Căn cứ ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất thành phố Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ phát triển đất thành phố Huế tại Công văn số 11/QPTĐ-TDUT&NCCL ngày 14 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất thành phố Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ phát triển đất và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH



Hà Văn Tuấn

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT THÀNH PHỐ HUẾ**

(Kèm theo Quyết định số: 02/QĐ-HĐQL-QPTĐ ngày 30 tháng 9 năm 2026 của
Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất thành phố Huế)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về chế độ làm việc, trách nhiệm, quyền hạn, nguyên tắc phối hợp và phân công nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất thành phố Huế (sau đây viết tắt là HĐQL); quy định mối quan hệ công tác giữa HĐQL với Ban Kiểm soát, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động của Quỹ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

- Các thành viên HĐQL Quỹ.
- Ban Kiểm soát Quỹ.
- Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ thực hiện nhiệm vụ ủy thác quản lý Quỹ phát triển đất (sau đây viết tắt là Quỹ).
- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động của HĐQL theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ phát triển đất (sau đây viết tắt là Điều lệ).

Điều 3. Nguyên tắc làm việc của HĐQL

- HĐQL làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả các thành viên HĐQL chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của HĐQL và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch UBND thành phố và pháp luật.
- Các kết luận của HĐQL được thể hiện bằng nghị quyết hoặc quyết định của HĐQL.
- Hoạt động của HĐQL phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng pháp luật, phù hợp với mục tiêu, chức năng và nhiệm vụ của Quỹ.
- HĐQL quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết, mỗi thành viên HĐQL có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, quyết định của HĐQL có hiệu lực khi có trên 50% trong tổng số thành viên HĐQL biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQL hoặc người chủ trì cuộc họp HĐQL (trong trường hợp biểu quyết tại cuộc họp).

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thành phần và nhiệm kỳ của HĐQT

1. Số lượng và thành phần của HĐQT theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ.
2. Thành viên HĐQT phải tuân thủ quy định về phòng, chống tham nhũng. Thành viên của HĐQT không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.
3. Các thành viên của HĐQT Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các thành viên HĐQT Quỹ do UBND thành phố quyết định.
4. Nhiệm kỳ
 - a) Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm, hết thời hạn thành viên HĐQT có thể được xem xét bổ nhiệm lại theo quyết định của UBND thành phố.
 - b) Trường hợp hết nhiệm kỳ nhưng chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ của cấp có thẩm quyền thì thành viên HĐQT không được tiếp tục thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của chức vụ đang giữ.
 - c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách đối với thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định của UBND thành phố và pháp luật hiện hành.

Điều 5. Chế độ làm việc của HĐQT

1. HĐQT làm việc theo chế độ tập thể và họp thường kỳ tối thiểu 06 tháng một lần để xem xét, quyết định nội dung thuộc thẩm quyền.

HĐQL họp bất thường được triệu tập khi có yêu cầu cấp bách phát sinh từ hoạt động của Quỹ, theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT hoặc theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, Trưởng Ban Kiểm soát và được Chủ tịch HĐQT chấp thuận.
2. Các cuộc họp của HĐQT chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến thành viên HĐQT được thực hiện bằng văn bản.
3. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết luận và kết quả biểu quyết của các cuộc họp HĐQT phải được ghi chép đầy đủ trong biên bản cuộc họp. Các kết luận của HĐQT được thể hiện bằng nghị quyết hoặc quyết định của HĐQT.
4. Tài liệu phục vụ họp HĐQT do cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phối

hợp chuẩn bị và gửi tới các thành viên HĐQT trước ngày họp ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trừ trường hợp khẩn cấp theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT

HĐQL thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan, bao gồm:

1. Quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quỹ theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2024/NĐ-CP, Nghị định số 291/2025/NĐ-CP và Điều lệ Quỹ; bảo đảm nguyên tắc không vì mục đích lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động. Việc sử dụng vốn phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình nghiệp vụ liên quan tới hoạt động của Quỹ; phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT.
3. Giám sát, kiểm tra Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ trong việc chấp hành chính sách, pháp luật và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
4. Trình UBND thành phố quy định mức chi phí quản lý vốn ứng cụ thể để thực hiện trong từng thời kỳ.
5. Phê duyệt Kế hoạch ứng vốn hàng năm và việc điều chỉnh Kế hoạch ứng vốn của Quỹ trên cơ sở đề nghị của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ theo quy định.
6. Phê duyệt Quyết định ứng vốn cho từng dự án, nhiệm vụ cụ thể trên cơ sở đề nghị của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.
7. Thông qua Kế hoạch tài chính hàng năm, Kết quả thu chi tài chính và phương án phân phối chênh lệch thu chi hàng năm của Quỹ.
8. Phê duyệt kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát.
9. Trình UBND thành phố sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.
10. Trình UBND thành phố bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát. Quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Kiểm soát viên.
11. Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của HĐQT và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch UBND thành phố và pháp luật.
12. Được sử dụng con dấu của Quỹ và Cơ quan điều hành nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT.
13. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT

1. Điều hành, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Chịu trách nhiệm trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và trước pháp luật về toàn bộ nghị quyết, quyết định, kết luận, kế hoạch hoạt động của HĐQT.
3. Phân công, điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên HĐQT cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và yêu cầu thực tiễn hoạt động của Quỹ.
4. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp thường kỳ, đột xuất của HĐQT; kết luận nội dung các cuộc họp; bảo đảm nguyên tắc tập thể, dân chủ, công khai, minh bạch theo Điều lệ Quỹ và Quy chế này.
5. Tham gia thảo luận, biểu quyết và cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định.
6. Thay mặt HĐQT ký các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT.
7. Tổ chức theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, kết luận của HĐQT; kịp thời chỉ đạo xử lý hoặc kiến nghị UBND thành phố xem xét, quyết định đối với các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.
8. Có quyền yêu cầu Giám đốc Quỹ sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ các quyết định, văn bản do Giám đốc Quỹ ban hành nếu trái với nghị quyết, quyết định của HĐQT, Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật; báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định đối với trường hợp cần thiết.
9. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐQT thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình trên cơ sở ý kiến thống nhất phân công nhiệm vụ của các thành viên trong HĐQT. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT và trước pháp luật về các nội dung được ủy quyền.
10. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và ủy quyền của UBND thành phố.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Chủ tịch HĐQT

1. Phó Chủ tịch HĐQT là Giám đốc Sở Tài chính.
 - a) Giúp Chủ tịch HĐQT điều phối hoạt động của HĐQT; điều hành các cuộc họp, ký các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT trên cơ sở ý kiến thống nhất phân công nhiệm vụ của các thành viên trong HĐQT.

b) Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT; tham gia thảo luận, biểu quyết và cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Chịu trách nhiệm về ý kiến, phiếu biểu quyết và việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

c) Theo dõi, giám sát các lĩnh vực sau:

- Quản lý, sử dụng nguồn vốn hoạt động của Quỹ;
- Hoạt động ứng vốn và nguồn hoàn trả vốn ứng của các dự án, nhiệm vụ;
- Công tác tài chính, kế toán, kiểm toán liên quan đến hoạt động của Quỹ;
- Công tác lập và thực hiện Kế hoạch ứng vốn, dự toán thu – chi và kế hoạch hoạt động của Quỹ;
- Báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu - chi, trích lập các quỹ theo quy định.

d) Có quyền yêu cầu Giám đốc Quỹ và các bộ phận chuyên môn cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách để phục vụ công tác giám sát, thẩm định, cho ý kiến đối với các nội dung trình HĐQT.

đ) Kịp thời báo cáo Chủ tịch HĐQT về những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền hoặc có tính chất phức tạp trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ để xem xét, chỉ đạo, báo cáo UBND thành phố theo thẩm quyền.

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch HĐQT phân công; các nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên HĐQT theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Phó Chủ tịch HĐQT Quỹ là Giám đốc Quỹ:

a) Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT; tham gia thảo luận, biểu quyết, cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Chịu trách nhiệm về ý kiến, phiếu biểu quyết và việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Chịu trách nhiệm về tổ chức quản lý và điều hành trực tiếp toàn bộ hoạt động chuyên môn của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ theo quy định tại Điều lệ, các chương trình, kế hoạch và Quyết định của HĐQT.

b) Chuẩn bị hồ sơ, báo cáo, giải trình các nội dung thuộc phạm vi hoạt động của Quỹ khi trình HĐQT xem xét, quyết nghị.

c) Tham mưu, trình HĐQT xem xét, quyết nghị các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế này.

d) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các nghị quyết, quyết định, kết luận của HĐQT trong hoạt động của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ. Định kỳ và đột xuất báo cáo HĐQT và UBND thành phố về tình hình hoạt động của Quỹ theo quy định.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác của Phó Chủ tịch HĐQT theo

phân công của Chủ tịch HĐQT, Điều lệ Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan. Ký các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT khi được Chủ tịch HĐQT ủy quyền hoặc phân công bằng văn bản trên cơ sở ý kiến thống nhất phân công nhiệm vụ của các thành viên trong HĐQT.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT là đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn chung của thành viên HĐQT quy định tại khoản 3 Điều này, còn có trách nhiệm:

a) Tham gia ý kiến về các dự án, nhiệm vụ ứng vốn liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ và các sở, ban, ngành liên quan theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các dự án, nhiệm vụ tạo lập, phát triển quỹ đất sử dụng vốn ứng từ Quỹ; kiểm tra tính tuân thủ pháp luật đất đai trong quá trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đấu giá quyền sử dụng đất.

c) Kịp thời báo cáo HĐQT, kiến nghị UBND thành phố xử lý các vướng mắc, bất cập liên quan đến cơ chế, chính sách đất đai, môi trường trong quá trình triển khai các dự án sử dụng vốn ứng từ Quỹ.

2. Thành viên HĐQT là Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn chung của thành viên HĐQT quy định tại khoản 3 Điều này, còn có trách nhiệm:

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ trong việc tham mưu, trình UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định các nội dung liên quan đến hoạt động của Quỹ, bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết.

b) Tham mưu các nội dung liên quan trực tiếp tới nhiệm vụ của Trung tâm Phát triển quỹ đất bao gồm nhưng không giới hạn: quỹ đất được giao quản lý có nhu cầu ứng vốn; các dự án tạo lập, phát triển quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc giao đất theo quy định pháp luật; công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất; xây dựng bảng giá đất, giá đất cụ thể; đầu tư xây dựng tạo lập quỹ đất tái định cư; tình hình triển khai thực hiện các dự án sử dụng vốn ứng, nhu cầu ứng vốn, tiến độ thực hiện, khả năng hoàn trả vốn ứng và các nội dung khác thuộc lĩnh vực quản lý đất đai theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn chung của các thành viên HĐQT quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này

a) Cùng với tập thể HĐQT xem xét, thảo luận, quyết nghị, quyết định chủ trương, phương hướng, kế hoạch phát triển và các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật.

b) Thực hiện nghiêm Quy chế này; tham gia đầy đủ các phiên họp, các hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến, phiếu biểu quyết và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Thảo luận, đóng góp ý kiến trong các cuộc họp của HĐQT; biểu quyết đối với các nội dung trình HĐQT theo nguyên tắc mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết với quyền ngang nhau, trừ trường hợp pháp luật hoặc Điều lệ có quy định khác.

d) Tham gia ý kiến bằng văn bản đối với:

- Văn bản xin ý kiến về việc bố trí, ứng vốn cho các công trình, dự án, nhiệm vụ thuộc phạm vi Quỹ;

- Dự thảo Kế hoạch ứng vốn hằng năm và các nội dung quan trọng khác theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

Thời hạn phản hồi tối đa kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến là 05 (năm) ngày làm việc đối với các văn bản xin ý kiến về bố trí, ứng vốn cho từng dự án, nhiệm vụ và 07 (bảy) ngày làm việc đối với dự thảo Kế hoạch ứng vốn hằng năm, trừ trường hợp văn bản có ghi rõ yêu cầu giải quyết gấp theo chỉ đạo của UBND thành phố hoặc Chủ tịch UBND thành phố.

Hết thời hạn nêu trên mà thành viên HĐQT không có ý kiến phản hồi bằng văn bản thì được xem là không tham gia ý kiến; Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ tổng hợp, báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định việc gia hạn thời gian lấy ý kiến hoặc tổ chức họp HĐQT.

đ) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị nơi công tác, thành viên HĐQT phối hợp theo dõi, kiểm tra, giám sát và tham gia ý kiến đối với hoạt động của Quỹ; theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình, bảo đảm Quỹ hoạt động đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ.

e) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác của thành viên HĐQT theo Điều lệ Quỹ, Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 10. Mối quan hệ giữa HĐQT và Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

1. Hội đồng quản lý

a) Thông qua Ban kiểm soát và các kênh phù hợp khác để giám sát toàn diện hoạt động của cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

b) Triển khai kịp thời đến cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ các nghị quyết, quyết định và ý kiến chỉ đạo của HĐQT.

c) Xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kịp thời các vấn đề liên quan đến hoạt động của Quỹ theo đề nghị của cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

d) Yêu cầu cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình hoạt động của Quỹ.

2. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

- a) Chịu sự quản lý, giám sát trực tiếp của HĐQL trong suốt quá trình hoạt động.
- b) Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định và ý kiến chỉ đạo của HĐQL.
- c) Trình HĐQL quyết định theo thẩm quyền hoặc xem xét, trình cấp có thẩm quyền các nội dung liên quan đến hoạt động của Quỹ.
- d) Định kỳ hàng quý, 06 tháng, hàng năm và theo yêu cầu đột xuất, báo cáo HĐQL về tình hình hoạt động của Quỹ theo quy định.

Điều 11. Mối quan hệ giữa HĐQL và Ban Kiểm soát Quỹ

1. Hội đồng quản lý

- a) Giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát Quỹ; kịp thời chỉ đạo xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát sinh.
- b) Thông báo bằng văn bản cho Ban kiểm soát Quỹ khi phát sinh nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ngoài kế hoạch hàng năm đã được phê duyệt.

2. Ban kiểm soát Quỹ

- a) Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Quỹ, kế hoạch hoạt động được HĐQL phê duyệt và nhiệm vụ do HĐQL, UBND thành phố giao.
- b) Báo cáo kịp thời kết quả kiểm tra, giám sát với HĐQL; kiến nghị các giải pháp nhằm khắc phục hạn chế, vi phạm (nếu có).

Điều 12. Mối quan hệ giữa HĐQL với UBND thành phố

- 1. HĐQL chịu trách nhiệm trước UBND thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của UBND thành phố.
- 2. UBND thành phố xem xét, quyết định hoặc cho ý kiến đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền theo đề nghị của HĐQL, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và phù hợp với Điều lệ Quỹ.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện

- 1. Các thành viên HĐQL căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công và các quy định của Quy chế này để triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung các thành viên HĐQL có trách nhiệm phản ánh về Phó Chủ tịch HĐQL kiêm Giám đốc Quỹ để tổng hợp, báo cáo HĐQL xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật.

2. Các nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của HĐQT chưa được quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Điều lệ Quỹ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quy định có liên quan được dẫn chiếu trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì việc thực hiện được áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó, bảo đảm thống nhất với hệ thống pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ./.

